**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 27/2017/DS-ST
Ngày 31-7-2017
V/V tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi và ông Trương Thanh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa***: bà Đặng Thị Hường- Kiểm sát viên

Ngày 31/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2017/TLST-DS ngày 08/5/2017 về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXX – ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***: ông Phạm L** sinh năm 1972 (có)
Trú tại: ấp 1, xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước
*Bị đơn*: **ông Vũ H,** sinh năm 1968 và bà **Nguyễn A**, sinh năm 1973 (vắng)
HKTT: p TP, tx ĐX, t BP
Nơi cư trú: x TT, tx ĐX, t BP

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn ông Phạm L trình bày*: Do quan hệ quen biết nhau nên ngày 22/02/2016 ông L cho ông Vũ H và bà Nguyễn A vay số tiền là 100.000.000đồng, mục đích vay là để làm ăn, thời gian vay là 10 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, có lập hợp đồng vay và công chứng tại Văn phòng công chứng ĐX, BP. Khi vay ông H bà L thế chấp cho ông L số tài sản gồm 01 nhà tiền chế diện tích sàn sử dụng 366m$^2$, nhà ở cấp 4, 14 bàn bi da, toàn bộ trang thiết bị khác liên quan đến việc kinh doanh bida mà ông H, bà A đã đầu tư xây dựng trên diện tích đất thuê tại xã TT, thị xã ĐX, BP.

Tuy nhiên, sau khi vay được tiền cho đến nay ông H bà A không trả tiền lãi cũng như đến hạn không trả tiền gốc cho ông L mặc dù đã nhiều lần ông L yêu cầu trả nợ. Hiện ông H, bà A đã đi khỏi địa phường từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay nên ông Lâm đã làm thủ tục và đã được Tòa án nhân dân thị xã ĐX ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H bà A vào ngày 14/3/2017. Đến ngày 11/4/2017 ông lam làm đơn khởi kiện yêu cầu ông H, bà A phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc đã mượn là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Nếu ông H, bà A không trả tiền thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho tôi.

*Bị đơn ông Vũ H và bà Nguyễn A:* Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án nhân dân thị xã ĐX ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và niêm yết hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng ông Vũ H và bà Nguyễn A vẫn vắng mặt không rõ lý do

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm L khởi kiện yêu cầu ông Vũ H và bà Nguyễn A có trách nhiệm trả lại số tiền gốc đã vay là 100.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Do ông ông H, bà A có hộ khẩu thường trú tại khu phố PC, phường TP, ĐX, BP cùng nơi cư trú cuối cùng tại xã TT, thị xã ĐX, tỉnh BP nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Vũ H và bà Nguyễn A vắng mặt căn cứ vào các Điều 73, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về nội dung vụ án: ông L khởi kiện yêu cầu ông H, bà A phải trả cho ông số tiền gốc đã vay là 100.000.000đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong. Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ ông L đã cung cấp cho Tòa án "*Hợp đồng vay có tài sản đảm bảo*" lập ngày 22/02/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Xoài số 01TP/CC-SCC/HĐGD có nội dung: bà Nguyễn A cùng chồng ông Vũ H vay của ông Phạm L số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận và để đảm bảo cho khoản vay này ông H, bà A dùng tài sản là 01 nhà tiền chế diện tích sàn sử dụng 366m$^2$; nhà ở cấp 4; 14 bàn bi da; Toàn bộ trang thiết bị khác liên quan đến việc kinh doanh bi da mà ông H, bà A đã đầu tư, xây dựng trên thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 300425 thuê của ông Trần T thế chấp cho ông L, việc thế chấp được ghi rõ trong hợp đồng. Ông H bà A đã ký, ghi rõ họ tên, điểm chỉ và được Văn phòng Công chứng ĐX công chứng ngày 22/02/2016. Như vậy căn cứ vào hợp đồng vay có tài sản đảm bảo lập ngày 22/02/2016 thì vợ chồng ông H, bà A có

vay ông L số tiền 100.000.000 đồng  là có thật. Sau khi vay tiền của ông L vào ngày 22/02/2016 thì đến tháng 5/2016 ông H, bà A đã bỏ đi khỏi địa phương nên đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ông Lam theo thỏa thuận là ngày 22/12/2016. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H bà A vào ngày 14/3/2017 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần niêm yết công khai, hợp lệ các văn bản tố tụng bằng nhưng ông H, bà A vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa nên được coi như là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình và không có ý gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn có để được chấp nhận, cụ thể buộc ông H bà A phải trả cho ông L số tiền gốc đã vay là 100.000.000đồng và tiền lãi  Ông L cho rằng từ khi vay cho đến nay ông H, bà A chưa trả được khoản tiền lãi và tiền gốc nào, nên ông yêu cầu ông H, bà A phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là: 100.000.000đồng x thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 22/12/2016 đến ngày xét xử là 17 tháng 09 ngày  x 0,75% theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN = 12.975.000đồng; tổng cộng là 112.975.000đồng.

Đối với tài sản thế chấp là 01 nhà tiền chế diện tích sàn sử dụng 366$m^2$ ; nhà ở cấp 4; 14 bàn bi da; Toàn bộ trang thiết bị khác liên quan đến việc kinh doanh bi da mà ông H, bà A đã đầu tư, xây dựng trên thửa đất thuê của ông Trần T. Khi thế chấp tài sản ông H, bà A hoàn toàn tự nguyện ký tên điểm chỉ và đã được Văn  Phòng công chứng ĐX công chứng số 01TP/CC-SCC/HĐGD . Do vậy, hợp đồng thế chấp này thực hiện đúng quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do vậy, trường hợp ông H, bà A không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ của mình thì ông L có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm:ông H, bà A phải chịu theo luật định.

*Bởi các lẽ nêu trên*:

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 điều 72, điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 110; điều 342; điều 351; điều 355, 356, 357; điều 471, điều 474, điều 476 và điều 478 của Bộ luật dân sự; điều 27, điều 37 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm L về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay có tài sản đảm bảo* "

Buộc ông **Vũ H và bà Nguyễn A phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm L tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/7/2017 là 112.975.000đồng** (*Một trăm mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 648 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm:* ông Vũ H và bà Nguyễn A phải chịu là 5.649.000đồng (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng*)

Hoàn trả cho ông Phạm L số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001948 ngày 08/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐX, BP.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**<u>Nơi nhận</u>:**
*- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
*- VKSND thị xã Đồng Xoài;*
*- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
*- Người tham gia tố tụng;*
*- Lưu HS-VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Mỹ Dung**